

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định về học bổng cho sinh viên Việt Nam  
của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội**

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI**

*Căn cứ Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 09/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (ĐHKHCNHN);*

*Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường ĐHKHCNHN;*

*Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 26/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định cơ chế tài chính đặc thù của Trường ĐHKHCNHN;*

*Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/07/2020 về của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo Dục;*

*Xét đề nghị của Trường Phòng Công tác Sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về học bổng cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh Việt Nam của Trường ĐHKHCNHN.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trường phòng Công tác Sinh viên, Trường phòng Kế toán - Tài chính, Trường phòng Quản lý đào tạo, Trường các Khoa chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HTC Jean-Marc Lavest;
- PHT Nguyễn Hải Đăng;
- PHT Trần Đình Phong;
- Lưu VT; KT-TC; CTSV.TN.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## **QUY ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG CHO SINH VIÊN VIỆT NAM CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 283/QĐ-ĐHKHCN ngày 09/04/2024 của

Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội)

### **PHẦN I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về việc xét và cấp học bổng cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm: loại học bổng; đối tượng nhận học bổng; giá trị học bổng; nguyên tắc xét học bổng; tiêu chí xét học bổng; quy trình và tổ chức thực hiện việc xét học bổng.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh của Trường (sau đây gọi chung là sinh viên), cụ thể là:

- a) Sinh viên có thành tích học tập xuất sắc;
- b) Sinh viên tốt nghiệp các chương trình đại học, thạc sĩ của Trường tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ cao hơn tại Trường;
- c) Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích tốt trong học tập;
- d) Sinh viên là con, anh, chị, em ruột của cán bộ đang công tác tại Trường;
- e) Sinh viên đến từ các đơn vị có thỏa thuận hợp tác và hỗ trợ học phí/học bổng với Trường.

#### **Điều 2. Các loại học bổng**

Trường có các loại học bổng như sau:

1. Học bổng tài năng;
2. Học bổng khuyến khích học tập;
3. Học bổng thực tập;
4. Học bổng khác: Học bổng tiếp nối; Học bổng tăng cường năng lực; Học bổng Hạt giống tài năng; Học bổng xuất sắc song bằng; Học bổng Kết nối; Học bổng Vượt khó.

#### **Điều 3. Nguyên tắc xét học bổng**

1. Học bổng chỉ được xét cho sinh viên nộp đơn đề nghị xét học bổng và đang không chịu bất kỳ hình thức kỷ luật nào của nhà trường.

2. Ưu tiên xét học bổng cho sinh viên chấp hành tốt các quy định của Trường, tích cực tham gia các hoạt động sinh viên, tích cực đóng góp vào sự phát triển của Trường.

3. Học bổng được xét từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu. Đối với sinh viên B2, B3, học bổng được xét theo ngành học.

4. Nếu thỏa mãn điều kiện của nhiều loại học bổng của Trường (trừ Học bổng xuất sắc song bằng và Học bổng thực tập), sinh viên được xét nhận 1 loại học bổng có giá trị cao nhất.



5. Trong quá trình xét học bổng, nếu có nhiều sinh viên cùng đáp ứng tiêu chuẩn về học bổng nhưng phải giới hạn về số lượng nhận học bổng thì Hội đồng xét học bổng xét ưu tiên sinh viên thuộc đối tượng dân tộc thiểu số, sinh viên khuyết tật, sinh viên tham gia tích cực các hoạt động đóng góp cho xã hội và/ hoặc các hoạt động sinh viên của Trường, sinh viên nữ.

6. Học bổng được xét cho năm học và cấp theo học kỳ cho sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính và đang theo học tại Trường.

7. Sinh viên xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong trường hợp được điều động vào lực lượng vũ trang; được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế; bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế, được bảo lưu học bổng đến quay trở lại học và hoàn thiện các thủ tục hành chính, tài chính của Trường.

8. Trong quá trình học, nếu sinh viên thuộc danh sách cấp học bổng vi phạm nội quy nhà trường, tùy theo mức độ, nhà trường có thể xem xét thu hồi học bổng của sinh viên.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí**

Kinh phí dành cho việc cấp học bổng cho sinh viên được trích từ nguồn thu học phí của trường.

### **PHẦN II PHÂN LOẠI HỌC BỔNG**

#### **Điều 5. Học bổng tài năng**

##### **1. Đối tượng nhận học bổng**

Sinh viên đầu vào của chương trình đào tạo trình độ đại học đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế hoặc quốc gia (HSG QG) các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Địa lý ở bậc THPT (giải thưởng môn Địa lý chỉ được áp dụng với sinh viên nhập học ngành Khoa học Vũ Trụ và Công nghệ Vệ tinh) do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức/ cử đi thi.

##### **2. Giá trị học bổng:**

<b>TT</b>	<b>Đối tượng xét học bổng</b>	<b>Mức học bổng</b>	<b>Giá trị học bổng</b>
1	Đạt giải quốc tế hoặc đạt giải Nhất kỳ thi HSG QG	Talent*	Miễn 100% học phí toàn khóa học theo thời gian đào tạo chính thức
2	Đạt giải Nhì kỳ thi HSG QG	Talent1	100% học phí
3	Đạt giải Ba kỳ thi HSG QG	Talent2	75% học phí
4	Đạt giải Khuyến khích kỳ thi HSG QG	Talent3	50% học phí

Sinh viên đạt học bổng Talent2 hoặc Talent3 có thể nộp hồ sơ để xét học bổng khuyến khích học tập và được cộng điểm giải thưởng cho thành tích tương ứng. Nếu thỏa mãn điều kiện, sinh viên được xét nhận học bổng có giá trị cao hơn.

Học bổng Talent1, Talent2 hoặc Talent3 được cấp cho năm học đầu tiên. Học bổng năm học tiếp theo được căn cứ trên kết quả học tập năm liền trước tại Trường.



## Điều 6. Học bổng khuyến khích học tập

### 1. Đối tượng học bổng

#### a) Sinh viên đầu vào có thành tích học tập xuất sắc

Trình độ	Điều kiện nộp hồ sơ
<b>Đại học</b>	<p>1. Thí sinh tốt nghiệp THPT theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Được xếp loại hạnh kiểm tốt và thỏa mãn một trong hai điều kiện dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Điều kiện 1:</i> Có điểm trung bình cộng của 05 môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học và Tin học lớp 10, 11 và 12 từ 8,8/10 trở lên.</li><li>- <i>Điều kiện 2:</i> Có giải thưởng các môn khoa học (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học hoặc Địa lý) từ cấp tỉnh/ thành phố trở lên (Giải thưởng môn Địa lý chỉ được áp dụng với thí sinh nhập học ngành Khoa học Vũ Trụ và Công nghệ Vệ tinh) và có điểm trung bình cộng của 05 môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học và Tin học lớp 10, 11 và 12 từ 8,4/10 trở lên.</li></ul> <p>Kết quả học tập được xét trong kỳ xét học bổng Đợt 1 và Đợt 2 là điểm trung bình 5 môn khoa học của lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12 (không tính điểm học kỳ II).</p> <p>2. Thí sinh tốt nghiệp THPT tại nước ngoài hoặc tốt nghiệp THPT theo các chương trình quốc tế tại Việt Nam có thành tích học tập xuất sắc các môn khoa học tự nhiên ở bậc THPT.</p> <p>3. Thí sinh nộp hồ sơ xét học bổng Đợt 1 (tháng 4/2024) và Đợt 2 (tháng 5/2024) được cộng điểm ưu tiên trong thang điểm xét học bổng.</p> <p>Chỉ tiêu học bổng Đợt 3 (tháng 8/2024) căn cứ trên kinh phí còn lại sau khi xét học bổng Đợt 1 và Đợt 2.</p>
<b>Thạc sĩ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kết quả học tập chương trình đại học GPA <math>\geq 15/20</math> hoặc tương đương;</li><li>- Các thành tích, giải thưởng khác (nếu có);</li></ul>
<b>Tiến sĩ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kết quả học tập chương trình thạc sĩ hoặc chương trình đại học (đối với sinh viên tốt nghiệp đại học nhập học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ);</li><li>- Thành tích nghiên cứu:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Các công trình khoa học được công bố trên tạp chí trong nước, quốc tế;</li><li>+ Các báo cáo (diễn thuyết/ poster) tại hội nghị/ hội thảo quốc gia, quốc tế;</li><li>+ Các giải thưởng khoa học công nghệ.</li></ul></li><li>- Các thành tích khác (chủ nhiệm đề tài, giải thưởng trong quá trình học ở bậc đại học, thạc sĩ...)</li></ul>

Căn cứ thực tế, Hội đồng xét học bổng quyết định tiêu chí cho từng mức học bổng. Học bổng được xét từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

#### b) Sinh viên đang theo học tại Trường

Hội đồng xét học bổng căn cứ vào kết quả học tập tại Trường trong năm liền trước để xét học bổng cho năm học tiếp theo. Học bổng được xét cấp như sau:

Trình độ	Điều kiện nộp hồ sơ
<b>Đại học, Thạc sĩ</b>	<p>Thí sinh có kết quả học tập của năm liền trước GPA <math>\geq 15/20</math>, có tối đa 1 môn thi lại.</p> <p><i>Sinh viên được cộng điểm khi xét học bổng trong các trường hợp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Có công bố trên các tạp chí khoa học mà sinh viên là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ, cụ thể là:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCIE: cộng tối đa 1 điểm;</li></ul></li></ul>



Trình độ	Điều kiện nộp hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN thuộc danh mục VAST1, tạp chí quốc tế khác có mã chuẩn ISSN: cộng tối đa 0,5 điểm;</li> <li>+ Tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN thuộc danh mục VAST2, và các tạp chí trong nước khác được hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận: cộng tối đa 0,35 điểm.</li> <li>- Nhận Giấy khen của Hiệu trưởng cấp cho thành tích đạt được trong năm học liền trước: cộng 0,15 điểm (không cộng dồn).</li> </ul>
<b>Tiến sĩ</b>	<p>Nghiên cứu sinh đạt thành tích trong hoạt động nghiên cứu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá của thầy hướng dẫn về kết quả thực hiện đề tài của nghiên cứu sinh trong quá trình nghiên cứu thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án.</li> <li>- Có công bố (liên quan đến nội dung luận án Tiến sĩ) đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành mà nghiên cứu sinh là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ, có ghi địa chỉ của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (nếu có), cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCIE và SCOPUS (Q3 trở lên).</li> <li>+ Tạp chí trong nước được hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận.</li> <li>- Có báo cáo diễn thuyết tại các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế (liên quan đến nội dung luận án Tiến sĩ) (nếu có).</li> <li>- Các giải thưởng khoa học khác (nếu có).</li> </ul> </li> </ul> <p>Chỉ xét các công bố, giải thưởng hoặc thành tích nghiên cứu đạt được trong năm học xét học bổng.</p>

Căn cứ thực tế, Hội đồng xét học bổng quyết định tiêu chí cho từng mức học bổng. Học bổng xét cấp từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

## 2. Giá trị học bổng

Học bổng khuyến khích học tập được quy định như sau:

STT	Đối tượng học bổng	Loại học bổng	Giá trị học bổng
1	<b>Sinh viên đại học và thạc sĩ</b>	A1	100% học phí
		A2	80% học phí
		A3	60% học phí
		A4	40% học phí
		A5	20% học phí
2	<b>Nghiên cứu sinh</b>	DS-A1	100% học phí
		DS-A2	75% học phí
		DS-A3	50% học phí

## Điều 7. Học bổng thực tập

Học bổng thực tập dành cho sinh viên theo học chương trình đại học và thạc sĩ có kết quả học tập xuất sắc (xét cho quá trình học tập tại Trường) đi thực tập cuối khóa tại Việt Nam hoặc nước ngoài trong khuôn khổ chương trình đào tạo của Trường.

## 1. Đối tượng học bổng

- Sinh viên năm cuối chương trình đại học (không bao gồm chương trình đào tạo ngành kỹ thuật hàng không và chương trình đào tạo song bằng) và chương trình thạc sĩ của Trường có điểm GPA cao nhất của từng ngành đào tạo nhưng không thấp hơn 15/20, có tối đa 1 môn thi lại/ năm học.

- Điểm GPA để xét học bổng thực tập là điểm trung bình chung của năm B1 và năm B2 đối với sinh viên chương trình đại học và năm 1 đối với học viên chương trình thạc sĩ.

## 2. Giá trị học bổng

Giá trị học bổng thực tập được quy định như sau:

TT	HB thực tập	Yêu cầu tối thiểu	Giá trị học bổng (VNĐ)		
			Thực tập tại Việt Nam	Thực tập tại Pháp	Thực tập tại nước khác
1	A1	GPA $\geq$ 17.0/20	15.000.000	45.000.000	30.000.000
2	A2	GPA $\geq$ 15.0/20	10.000.000	30.000.000	20.000.000

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên, Hội đồng xét học bổng sẽ quyết định mức điểm GPA cho các mức học bổng.

Thời gian thực tập tối thiểu là ba (03) tháng tại cơ sở nhận thực tập tùy theo đề tài thực tập và chương trình thực tập của ngành đào tạo. Các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

## Điều 8. Học bổng khác

Trường có các loại học bổng khác dành cho sinh viên theo học tại Trường, cụ thể như sau:

STT	Loại học bổng	Đối tượng nhận học bổng	Giá trị học bổng /năm học
1	Học bổng Tiếp nối (PS)	Sinh viên tốt nghiệp chương trình đại học của Trường theo học tiếp chương trình thạc sĩ tại Trường, cụ thể là: + Tốt nghiệp loại xuất sắc: PS1 + Tốt nghiệp loại giỏi: PS2 + Tốt nghiệp loại khá: PS3 + Tốt nghiệp: PS4	- PS1: 100% học phí - PS2: 75% học phí - PS3: 50% học phí - PS4: 25% học phí
		Sinh viên của Trường theo học tiếp chương trình tiến sĩ của Trường, cụ thể là: - Tốt nghiệp loại xuất sắc: DS-PS1 - Tốt nghiệp loại giỏi: DS-PS2 - Tốt nghiệp loại khá: DS-PS3 - Tốt nghiệp: DS-PS4	- DS-PS1: 100% học phí - DS-PS2: 75% học phí - DS-PS3: 50% học phí - DS-PS4: 25% học phí
2	Học bổng Tăng cường năng lực (CS)	Cán bộ của các Viện nghiên cứu, trung tâm thuộc Viện Hàn Lâm KHCNVN (có hợp đồng làm việc từ 1 năm trở lên và có quyết định cử đi học của cơ quan quản lý) theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ của Trường, và có kết quả học tập từ 12/20 trở lên hoặc tương đương, cụ thể là:	50% học phí



STT	Loại học bổng	Đối tượng nhận học bổng	Giá trị học bổng /năm học
		- Chương trình thạc sĩ: CS - Chương trình tiến sĩ: DS-CS	
3	<b>Học bổng Hạng giống tài năng (SOT)</b>	Con đẻ, anh, chị, em ruột của cán bộ (có thời gian làm việc tại Trường theo hợp đồng làm việc chính thức từ 2 năm trở lên) theo học các chương trình đào tạo của Trường. Có kết quả học tập từ 12/20 hoặc tương đương trở lên.	50% học phí
4	<b>Học bổng xuất sắc Song bằng (DDS)</b>	Sinh viên B2 lên B3 chương trình song bằng thỏa mãn 2 điều kiện: + Có kết quả học tập năm B1 và B2 cao nhất, và không thấp hơn 15/20, của từng chương trình đào tạo song bằng; + Đủ điều kiện được xét học tiếp năm B3 tại Trường đại học đối tác tại Pháp trong năm xét học bổng.	60.000.000đ
5	<b>Học bổng Kết nối (AS)</b>	Sinh viên đến từ các đơn vị có ký thỏa thuận hợp tác với Trường trong đó có điều khoản về hỗ trợ học phí.	Chính sách học bổng được quy định theo thỏa thuận hợp tác
6	<b>Học bổng Vượt khó (OS)</b>	Sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thuộc các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (mồ côi, bố mẹ khuyết tật/ bệnh nặng, biến cố gia đình...) có học lực từ 12/20 trở lên hoặc tương đương.	- OS1: 50% học phí - OS2: 30% học phí - OS3: 20% học phí

- Học bổng PS được xét cấp cho năm học đầu tiên của chương trình học.

- Học bổng CS, SOT và AS được cấp cho toàn khóa học theo thời gian đào tạo chính thức của Trường.

- Học bổng OS được xét theo năm học. Hội đồng xét học bổng sẽ quyết định mức học bổng căn cứ hồ sơ học bổng.

- Học bổng DDS được xét cấp cho năm B3 thuộc chương trình song bằng tại Pháp. Sinh viên B3 chương trình đào tạo song bằng có thể đồng thời nhận học bổng Khuyến khích học tập và học bổng DDS nếu thỏa mãn điều kiện.

#### **Điều 9. Hồ sơ học bổng**

Hồ sơ đề nghị xét học bổng bao gồm:

1. Đơn đề nghị xét học bổng (*theo mẫu*);

2. Thành tích học tập:

+ Đối với sinh viên năm 1: Bản copy học bạ THPT (*đối với sinh viên chương trình đại học*); bảng điểm chương trình đại học (*đối với học viên thạc sĩ*) hoặc bảng điểm chương trình đại học/thạc sĩ (*đối với nghiên cứu sinh*).

+ Đối với sinh viên năm 2, năm 3: kết quả học tập năm 1 hoặc năm 2 chương trình đại học/thạc sĩ tại Trường.



- + Đối với học bổng xuất sắc song bằng: kết quả học tập năm B1 và B2 chương trình đại học.
- + Đối với học bổng thực tập: kết quả học tập năm B1 và năm B2 chương trình đại học/ năm 1 chương trình thạc sĩ.
- 3. Thành tích, giải thưởng, bài báo khoa học, công trình nghiên cứu... (nếu có);
- 4. Bản sao hợp đồng làm việc hoặc quyết định bổ nhiệm viên chức và quyết định cử đi học của cơ quan quản lý (đối với Học bổng Tăng cường năng lực - CS);
- 5. Xác nhận của địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp về hoàn cảnh gia đình (đối với Học bổng Vượt khó - OS).

### PHẦN III QUY TRÌNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 10. Quy trình xét, cấp học bổng**

Quy trình xét, cấp học bổng cho sinh viên được tiến hành theo 04 bước sau đây:

**\* Bước 1: Thông báo và nhận hồ sơ học bổng**

Đợt	Thời gian	Đối tượng nộp hồ sơ
Đợt 1	Tháng 4/2024	Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển trong kỳ tuyển sinh đại học Đợt 1
Đợt 2	Tháng 5/2024	Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển trong kỳ tuyển sinh đại học Đợt 2.
Đợt 3	Tháng 8-9/2024	- Tân sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh nộp hồ sơ xét học bổng khi nhập học vào Trường. - Sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh đang theo học tại Trường.

**\* Bước 2: Xét học bổng**

- Đợt 1: Xét học bổng cho hồ sơ học bổng nộp Đợt 1.
- Đợt 2: Xét học bổng cho hồ sơ học bổng nộp Đợt 2.
- Đợt 3: Xét học bổng cho hồ sơ nộp Đợt 3 của tân sinh viên, tân học viên, tân nghiên cứu sinh và sinh viên đang theo học tại Trường.

**\* Bước 3: Thông báo kết quả xét học bổng**

- Kết quả xét Đợt 1: Tháng 5/2024
- Kết quả xét Đợt 2: Tháng 6/2024
- Kết quả xét Đợt 3: Tháng 10/2024. Học bổng DDS có thể được thông báo sớm hơn.

**\* Bước 4: Chi trả học bổng**

- Chi trả học bổng Học kỳ I: Tháng 11/2024.
- Chi trả học bổng Học kỳ II: Tháng 4/2025.

Học bổng được chuyển qua tài khoản ngân hàng của sinh viên.

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng Công tác Sinh viên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.
2. Phòng Kế toán - Tài chính thực hiện chi trả học bổng.
3. Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Quản lý đào tạo, và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn cho sinh viên thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Phòng Công tác Sinh viên để tập hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét giải quyết.



**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Đinh Thị Mai Thanh**

NGHỊ